

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
trong hoạt động cơ quan nhà nước huyện Tuy Phước năm 2017**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Công văn số 648/STTTT-CNTT ngày 18/10/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định về việc triển khai hệ thống văn phòng điện tử liên thông đến cấp xã trong năm 2017;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Văn hoá và Thông tin huyện tại Tờ trình số 18/TTr-PVHTT ngày 11/4/2017,

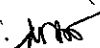
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2017.

Điều 2. Giao Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND huyện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Văn hoá và Thông tin, Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban có liên quan và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Thông tin & TT ;
- TT Huyện ủy (báo cáo);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- LĐ VP, CVVP (K1);
- Lưu: VT. 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Tường

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2017
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2551^a/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện)

Phần thứ nhất

TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT) TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRONG THỜI GIAN QUÁ

1. Kết quả đạt được

1.1. Về hạ tầng CNTT

Đã xây dựng hệ thống mạng nội bộ và đường truyền internet kết nối đến tất cả các phòng ban huyện, đồng thời, đầu tư mua sắm các máy quét văn bản, thiết bị bảo mật, thiết bị lưu điện cho hệ thống mạng nội bộ của UBND huyện, lắp đặt thêm các camera giám sát cho toàn bộ khuôn viên UBND huyện, hàng năm đều có kế hoạch mua sắm máy vi tính và các trang thiết bị ứng dụng CNTT để cung cấp bổ sung cho các cơ quan đơn vị còn thiếu, đến nay số cán bộ công chức có máy vi tính để sử dụng đạt trên 97%.

1.2. Về hệ thống văn phòng điện tử

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai Văn phòng điện tử; Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử tại huyện. Chỉ đạo lãnh đạo các phòng, ban đã tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức thực hiện nghiêm quy chế ứng dụng Văn phòng điện tử; đồng thời phân công, cán bộ thường xuyên truy cập vào phần mềm Văn phòng điện tử để tiếp nhận các thông tin điều hành, chỉ đạo của UBND huyện.

Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn sử dụng Văn phòng điện tử cho cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan. Trong đó, chú trọng việc thành lập Tổ giúp việc ứng dụng Công nghệ thông tin (gồm cán bộ có chuyên ngành về công nghệ thông tin) và tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ này. Phân công

từng thành viên của Tổ để trực tiếp hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan, đơn vị khi có vướng mắc.

Đến nay, việc ứng dụng Văn phòng điện tử được thực hiện khá tốt. Các văn bản chỉ đạo, xử lý được UBND chuyển đến các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn được thực hiện qua môi trường mạng. Riêng đối với các văn bản có tính chất quan trọng, cần lưu trữ để làm cơ sở thực hiện, thì mới thực hiện sao y, sao lục.

1.3. Về hệ thống thư điện tử công vụ (email)

UBND huyện phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định tiến hành rà soát và tạo lập tài khoản hệ thống thư điện tử phiên bản mới cho CBCCC và phòng, ban với tên miền <http://mail.tuyphuoc.binhdinhh.gov.vn>. Đến nay, tổng số tài khoản hệ thống thư điện tử công vụ được lập là 250 tài khoản, đã giúp các cơ quan, đơn vị liên hệ công tác nhanh chóng, thuận tiện.

1.4. Về hệ thống giao ban trực tuyến

Đã triển khai hệ thống giao ban trực tuyến kết nối với UBND tỉnh, giúp cho công tác chỉ đạo điều hành từ tỉnh đến huyện kịp thời, góp phần quan trọng trong việc hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, đẩy mạnh hơn nữa việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của địa phương.

1.5. Về đào tạo nguồn nhân lực CNTT

Trong năm 2016, UBND huyện đã phối hợp với Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông tỉnh tổ chức đào tạo hướng dẫn sử dụng phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm một cửa điện tử cho lãnh đạo và chuyên viên của các phòng, ban.

1.6. Về Trang thông tin điện tử huyện

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động Trang thông tin điện tử huyện tại địa chỉ: <http://tuyphuoc.binhdinhh.gov.vn>, việc cập nhật thông tin được tiến hành thường xuyên, các chuyên mục hoạt động có hiệu quả, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương.

1.7. Về triển khai Một cửa điện tử

Trong năm 2016, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện đã triển khai thí điểm mô hình “Một cửa điện tử”. Theo đó, UBND huyện đã đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin vào tác nghiệp như: Hệ thống mạng LAN, Camera quan sát, hệ thống lấy số tự động, máy vi tính, máy in, máy photocopy, máy quét văn bản. Hiện nay, phần mềm Một cửa điện tử đang triển khai 07 lĩnh vực, 42 đầu công việc và vận hành thử nghiệm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 05 thủ tục hành chính.

Việc ứng dụng phần mềm Một cửa điện tử đã giúp tin học hóa quy trình giải

quyết hồ sơ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên toàn huyện; tạo môi trường làm việc hiện đại, chuyên nghiệp; tạo cơ sở để quản lý, tổng hợp, theo dõi tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính một cách thống nhất, xuyên suốt, thuận lợi; đồng thời, giúp người dân có thể tra cứu kết quả giải quyết hồ sơ thông qua Trang thông tin điện tử của UBND huyện.

1.8. Về ứng dụng CNTT các xã, thị trấn

Hiện nay các xã, thị trấn đã có đường truyền internet và mạng nội bộ kết nối đến một số ban, ngành, đoàn thể. Hàng năm có kế hoạch mua sắm máy vi tính và các trang thiết bị để cung cấp bổ sung. Đến nay số cán bộ công chức có máy vi tính để sử dụng đạt 60%.

2. Những hạn chế, tồn tại

- Hệ thống mạng nội bộ được đầu tư xây dựng từ năm 2006, tuy có nâng cấp nhưng nhiều thiết bị mạng đã cũ, công nghệ lạc hậu nên rất khó quản lý tập trung, tốc độ truy cập không đáp ứng được yêu cầu, thường xuyên xảy ra hiện tượng rớt mạng hoặc mạng hoạt động chập chờn không ổn định.

- Nhận thức về vai trò của CNTT trong một bộ phận CBCC vẫn còn hạn chế, chưa đầy đủ. Một số cán bộ lãnh đạo phòng, ban chưa thật quan tâm chỉ đạo, gương mẫu thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Một bộ phận cán bộ, công chức chưa kiểm tra, sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ; nhiều cơ quan, đơn vị chưa sử dụng đồng bộ việc gửi các loại văn bản qua hộp thư điện tử công vụ theo quy định.

- Cán bộ phụ trách lĩnh vực CNTT nhìn chung còn thiếu, chưa tương xứng với nhu cầu phát triển hiện nay, công tác bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ chưa thường xuyên nên việc tác nghiệp, tham mưu đề xuất còn hạn chế.

- Việc triển khai sử dụng VPĐT ở một số phòng, ban chưa đảm bảo theo yêu cầu, chưa triển khai đến cấp xã.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NĂM 2017

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CNTT

1. Quan điểm

- Triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới Chính phủ điện tử gắn liền với quá trình cải cách hành chính.

- Ưu tiên kinh phí đầu tư cho ứng dụng, phát triển và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước của huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; nâng cao kỹ năng ứng dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của huyện và UBND các xã, thị trấn; tăng nhanh tỷ lệ nhân lực CNTT có trình độ cao.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục xây dựng nền tảng hệ thống hạ tầng trang thiết bị, hệ thống thông tin tổng thể, hệ thống cơ sở dữ liệu tích hợp phục vụ yêu cầu điều hành của lãnh đạo, nhu cầu kết nối, trao đổi, chia sẻ và tích hợp thông tin của các đơn vị và CBCC, đảm bảo các công việc được xử lý nhanh chóng, đầy đủ, chính xác và đa dạng, góp phần nâng cao hiệu quả công tác.

- Xây dựng và tin học hóa hệ thống quy trình, giải quyết công việc của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện trên cơ sở tiến trình cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, giảm bớt các khâu trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tạo cơ sở cung cấp các dịch vụ công rộng rãi đến mọi người dân thông qua hệ thống thông tin một cách tốt nhất, nhanh nhất, thuận tiện, chính xác.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng hệ thống văn phòng điện tử tại huyện, đảm bảo 100% các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng.

- Triển khai tập huấn sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ cho các xã, thị trấn.

- 100% CBCCVC cấp huyện sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ trong giao dịch công tác.

- Triển khai thực hiện thêm một số thủ tục hành chính áp dụng phần mềm một của điện tử.

- Tiếp tục trang bị máy vi tính cho CBCCVC các phòng, ban của huyện, phấn đấu CBCCVC cấp huyện có máy tính để sử dụng đạt tỷ lệ 100%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

- Duy trì, nâng cấp hạ tầng trang thiết bị CNTT tại trụ sở UBND huyện nhằm đảm bảo hệ thống mạng được duy trì và hoạt động ổn định, bảo mật.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử nhằm phổ biến một cách đầy đủ, kịp thời

thông tin chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện đến mọi tầng lớp nhân dân. Sử dụng các công nghệ hiện đại, đảm bảo việc cung cấp thông tin một cách thuận lợi, đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của website theo các quy định Nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện và đưa vào sử dụng hệ thống văn phòng điện tử từ huyện đến xã, đảm bảo 100% các phòng, ban, xã, thị trấn triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành qua mạng nhằm quản lý văn bản, hồ sơ, công văn và phục vụ điều hành, tác nghiệp trên môi trường mạng.

- Mở các lớp bồi dưỡng cho lãnh đạo, CBCC đảm bảo sử dụng thành thạo hệ thống văn phòng điện tử, một cửa điện tử để triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao. Đồng thời, định kỳ tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng hệ thống văn phòng điện tử cho lực lượng nòng cốt, trên cơ sở đó có kế hoạch hướng dẫn lại kỹ năng sử dụng hệ thống văn phòng điện tử cho các đối tượng thực hiện trong toàn huyện.

- Đào tạo và bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực CNTT, bảo đảm có đủ nhân lực CNTT cho nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT tại địa phương; chú trọng nâng cao năng lực CNTT cho lãnh đạo, công chức quản lý và công chức chuyên môn. Đồng thời cần quan tâm công tác đào tạo nâng cao kiến thức chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về CNTT.

2. Giải pháp

2.1. Giải pháp tài chính

- Đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước để mua sắm, xây dựng mới trang thiết bị phần cứng, phần mềm và đào tạo, đào tạo lại. Việc duy tu bảo dưỡng, nâng cấp, tập huấn ngắn hạn sử dụng nguồn chi thường xuyên.

- Đối với các dịch vụ có tính bảo mật cao đòi hỏi phải đầu tư hạ tầng lớn; có thể thuê dịch vụ của các đơn vị nhà nước cung cấp.

- Ưu tiên đối ứng kinh phí để thực hiện tốt kế hoạch đã phê duyệt. Đề nghị tỉnh hỗ trợ một phần vốn sự nghiệp và tranh thủ các nguồn khác như: Chương trình mục tiêu về ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước của tỉnh.

2.2. Giải pháp ứng dụng CNTT

- Nâng cấp và đầu tư mới trang thiết bị tin học; hạ tầng mạng LAN - kết nối Internet băng thông rộng cho các phòng chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Ưu tiên triển khai các ứng dụng phần mềm phục vụ người dân và doanh nghiệp, đẩy mạnh cải cách hành chính tại địa phương.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức tin học cho các xã, thị trấn vì đây là cấp cơ

sở có nhiều tiếp xúc trực tiếp với công dân.

- Tiếp tục cung cấp hộp thư điện tử cho tất cả cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện để dễ dàng thực hiện công vụ.

- Xây dựng các quy trình tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống họp giao ban trực tuyến từ huyện đến các xã, thị trấn.

2.3. Giải pháp tổ chức cán bộ công chức

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện, tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phù hợp với tình hình hiện nay.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT huyện.

- Xem xét và bố trí cán bộ phụ trách CNTT kiêm nhiệm tại các đơn vị nhằm phục vụ tốt việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của huyện.

2.4. Giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Đưa nhiệm vụ ứng dụng CNTT vào nhiệm vụ chính trị quan trọng trong từng địa phương, cơ quan đơn vị của huyện; là tiêu chí đánh giá chính quyền, đơn vị vững mạnh trong năm.

- Đề ra tiêu chí thi đua trong các cơ quan về việc ứng dụng có hiệu quả CNTT phục vụ công tác chuyên môn của từng ngành, lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí

Nội dung	Tổng kinh phí
Phần mềm	55.000.000
Thiết bị	521.400.000
Đào tạo	21.000.000
Tổng cộng	597.400.000

(**Bảng chữ:** Năm trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

2. Kinh phí chi tiết

2.1. Kinh phí phần mềm

Phần mềm	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
Bản quyền thiết bị bảo mật	Hệ	1	55.000.000	55.000.000
Tổng cộng:				55.000.000

(Bảng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng).

2.2. Thiết bị

TT	Tên thiết bị	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
I. Nâng cấp thiết bị bộ phận tiếp nhận và trả kết quả					
1	Màn hình cảm ứng tra cứu thông tin (Bao gồm kệ đặt màn hình)	Cái	1	40.000.000	40.000.000
2	Hệ thống ghi âm tại quầy tiếp nhận hồ sơ	Bộ	1	6.000.000	6.000.000
3	Thiết bị lưu trữ điện Santak Blaze 2000 lineinteractive	Cái	1	8.000.000	8.000.000
II. Hệ thống mạng nội bộ tại VP HĐND & UBND huyện					
1	Sửa lại hệ thống mạng	Lần	1	130.000.000	210.000.000
III. Thiết bị phục vụ VPĐT tại các xã, thị trấn					
1	Máy quét văn bản	Cái	13	14.000.000	182.000.000
2	Thuê máy chủ văn phòng điện tử	Năm	1	25.000.000	25.000.000
IV. Hệ thống giao ban trực tuyến từ huyện đến xã, thị trấn					
	Có kế hoạch cụ thể riêng				
V	Phí thẩm định giá	bộ	1	3.000.000	3.000.000
Cộng					474.000.000
Thuế VAT (10%)					47.400.000
Tổng Cộng					521.400.000

(Bảng chữ: Năm trăm hai mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng)

2.3. Kinh phí đào tạo

- Đào tạo cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và các phòng ban liên quan vận hành các phần mềm dịch vụ công trực tuyến mới bổ sung:

$$6 \text{ triệu/lớp} \times 2 \text{ lớp} = 12.000.000đ$$

- Đào tạo Văn phòng điện tử cho cấp huyện:

$$6 \text{ triệu/lớp} \times 1 \text{ lớp} = 6.000.000đ$$

- Đào tạo hướng dẫn sử dụng thư công vụ cho các xã, thị trấn: 3.000.000 đ

Tổng cộng **21.000.000đ**

(Bảng chữ: Hai mươi một triệu đồng).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thực hiện quản lý nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT trên địa bàn huyện.
- Trực tiếp tham mưu các văn bản quản lý, bảo đảm căn cứ pháp lý cho việc tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện.
- Tổ chức điều phối, đôn đốc thực hiện, kiểm tra về quản lý nhà nước, tham mưu tổng hợp đánh giá về kết quả ứng dụng CNTT các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện.
- Tổ chức giám sát, phối hợp chỉ đạo và thực hiện các dự án, các hạng mục của kế hoạch theo đúng chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Chủ trì khai thác, xây dựng các cơ sở dữ liệu điện tử phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.
- Triển khai và ứng dụng các phần mềm nhằm cải cách hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

- Tham mưu cho UBND huyện cân đối ngân sách bố trí chi cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Tham mưu cho UBND huyện cơ chế huy động các nguồn lực, nguồn vốn các cấp ngân sách đầu tư cho phát triển và ứng dụng CNTT của huyện.
- Thực hiện tham mưu, đề xuất UBND huyện tổ chức mua sắm tài sản phục vụ cho phát triển và ứng dụng CNTT; kiểm tra, hướng dẫn việc chi, thanh quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Hỗ trợ kỹ thuật, công nghệ và các điều kiện khác cho các cơ quan đơn vị thực hiện các hạng mục đầu tư xây dựng và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật CNTT.
- Phối hợp triển khai một số hạng mục đầu tư trong kế hoạch theo sự chỉ đạo của UBND huyện.
- Chủ trì xây dựng các đề tài khoa học, các dự án, các chương trình phần mềm, các hệ thống dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý điều hành chỉ đạo của huyện, các hạng mục dự án CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có kế hoạch đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong cơ quan đơn vị.
- Phối hợp với Ban Biên tập Trang thông tin điện tử huyện cung cấp thông tin, xây dựng các cơ sở dữ liệu chung cho toàn huyện.

- Phối hợp triển khai tốt những nhiệm vụ liên quan trong kế hoạch đã phê duyệt.

6. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện triển khai thực hiện tốt kế hoạch phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại địa phương. Nhất là việc triển khai Văn phòng điện tử và sử dụng thư điện tử công vụ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ về kỹ năng ứng dụng CNTT ngắn hạn và dài hạn.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phước./.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Tường